



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
Vietnam - Korea University of Information and Communication Technology

CHƯƠNG 6: PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG.

Th.s: Nguyễn Thị Phương Thảo

<http://vku.udn.vn/>



6.1. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng

6.1.1. Khái niệm tham nhũng

Khoản 2 Điều 13 Luật Phòng chống tham nhũng 2018 quy định: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã sử dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”.

6.1.2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng

Chủ thể tham nhũng là những người có chức vụ, quyền hạn

Đặc
điểm

Mục đích của hành vi
tham nhũng là vụ lợi

Chủ thể tham nhũng
lợi dụng chức vụ,
quyền hạn được giao



6.1.3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm tham nhũng

- Các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện bao gồm:
 - a) Tham ô tài sản;
 - b) Nhận hối lộ;
 - c) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
 - đ) Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
 - e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;



6.1.3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm tham nhũng

- g) Giả mạo trong công tác vì vụ lợi;
- h) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi;
- i) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi;
- k) Những nhiễu vì vụ lợi;
- l) Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- m) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.



6.1.3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm tham nhũng

- Các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện bao gồm:
 - a) Tham ô tài sản;
 - b) Nhận hối lộ;
 - c) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.



* Tội phạm tham nhũng

- Tham ô tài sản: là lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý.
- Nhận hối lộ: là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi: là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn hay trách của mình làm trái công vụ để mưu cầu lợi ích riêng.
- Lạm quyền trong khi thi hành công vụ: là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn vì mưu cầu lợi ích cho mình hoặc cho người khác đã vượt quá chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ.
- Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn đã (lạm dụng) vượt quá chức vụ, quyền hạn của mình chiếm đoạt tài sản của người khác..

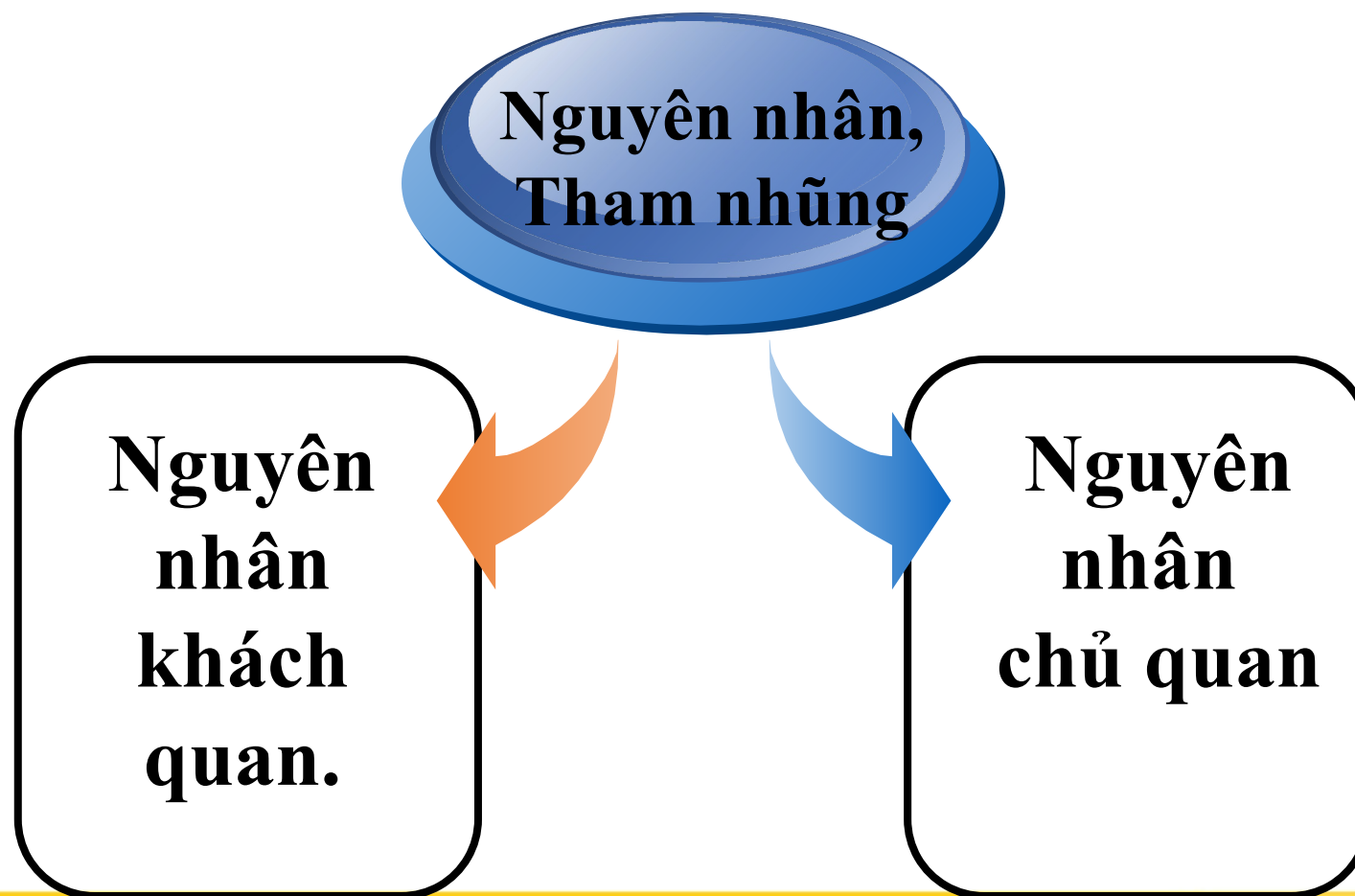


* Tội phạm tham nhũng

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi: là việc cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào, gây hậu quả nghiêm trọng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm, để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm hoặc liên quan trực tiếp đến công việc của họ hoặc làm một việc không được phép làm
- Giả mạo trong công tác: là cá nhân vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - + Sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu;
 - + Làm, cấp giấy tờ giả;
 - + Giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn.

6.2. Nguyên nhân và hậu quả của tham nhũng

6.2.1 Nguyên nhân của tham nhũng





a) Nguyên nhân và điều kiện khách quan:

- Việt Nam là nước đang phát triển, trình độ quản lý còn lạc hậu, mức sống thấp, pháp luật chưa hoàn thiện
- Quá trình chuyển đổi cơ chế, tồn tại và đan xen giữa cái mới và cái cũ
- Ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường
- Do ảnh hưởng của tập quán văn hoá



b. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan

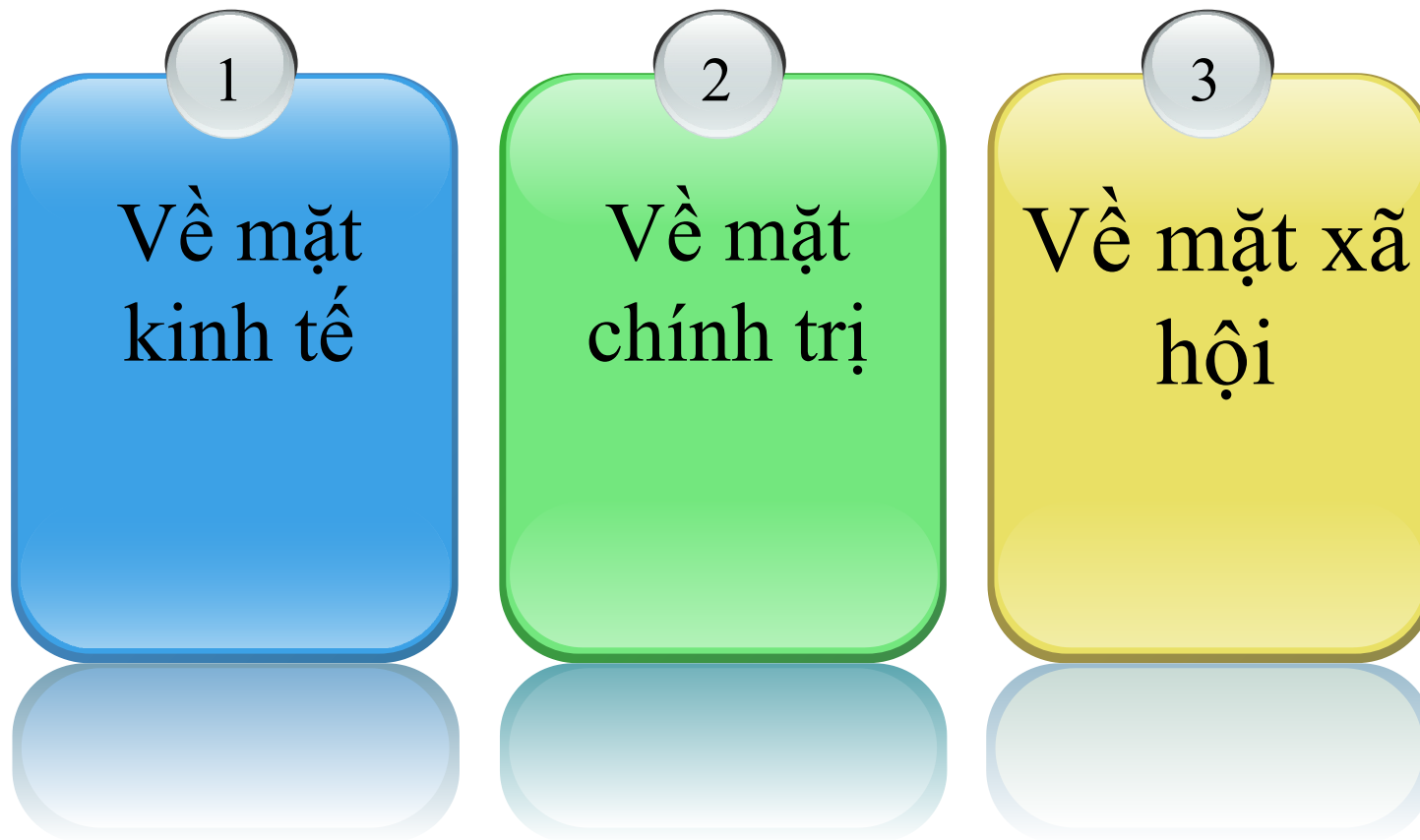
- Hệ thống chính trị chậm được đổi mới, hoạt động của bộ máy nhà nước kém hiệu quả
- Phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên bị suy thoái, công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên yếu kém
- Chính sách pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán
- Cải cách hành chính vẫn còn chậm và lúng túng, cơ chế “xin – cho” trong hoạt động công vụ còn phổ biến; thủ tục hành chính phiền hà, nặng nề, bất hợp lý



b. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo với công tác phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên, xử lý chưa nghiêm đối với hành vi
- Chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng chưa rõ ràng, thậm chí chồng chéo, thiếu một cơ chế phối hợp cụ thể, hữu hiệu
- Thiếu các công cụ phát hiện và xử lý tham nhũng hữu hiệu
- Việc huy động lực lượng đông đảo của nhân dân cũng như sự tham gia của lực lượng báo chí vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn chưa được quan tâm đúng mức

6.2.2. *Hậu quả của tham nhũng*





6.3 . Tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

6.3.1. Phòng chống tham nhũng góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng nhà nước pháp quyền.

6.3.2. Phòng chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống Nhân dân

6.3.3 Phòng chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

6.3.4. Phòng chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật.



6.4. Trách nhiệm phòng chống tham nhũng.

6.4.1. Trách nhiệm của công dân.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- Lên án, đấu tranh với những người có hành vi tham nhũng;
- Phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng;
- Hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền trong việc xác minh, xử lý hành vi tham nhũng;
- Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- Góp ý kiến xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng.



6.4. Trách nhiệm phòng chống tham nhũng.

6.4.2. Trách nhiệm của người có nhiệm vụ, quyền hạn.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không phải là người lãnh đạo, quản lý

- + ***Thứ nhất***, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.
- + ***Thứ hai***, cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ báo cáo về các hành vi có dấu hiệu tham nhũng.
- + ***Thứ ba***, cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ chấp hành quyết định về chuyển đổi vị trí công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị.



6.4.2. Trách nhiệm của người có nhiệm vụ, quyền hạn.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức là người lãnh đạo, quản lý

+ ***Một là:*** tiếp nhận, giải quyết những phản ánh, báo cáo về hành vi có dấu hiệu tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình.

Hai là: cán bộ, công chức, viên chức (quản lý, lãnh đạo) có trách nhiệm tuân thủ quyết định về việc luân chuyển cán bộ, kê khai tài sản.

Ba là: tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

Bốn là: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
Vietnam - Korea University of Information and Communication Technology

Thank You !